

Bản án số: 38 /2024/HS-ST
Ngày 22/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Minh Hải**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Duy Tuấn**, ông **Triệu Ngọc Vạn**.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Văn Mạnh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Mạnh Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40 /2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 09 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Gia Đ sinh năm 1978; tại; huyện T; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Gia B (đã chết), và bà Nguyễn Thị B1; có vợ; Bùi Thị H; có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang thực hiện lệnh bảo lãnh số 359 ngày 26/6/2024 của cơ quan CSĐT- Công an huyện N, thời hạn 03 tháng - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Đình S, sinh năm 1949 (đã Chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1987 - Địa chỉ: Khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1979 - Địa chỉ: Khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Chị Nguyễn Thị V1, sinh năm 1980 - Địa chỉ: Khu F, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1959 - Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương. Bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1926 - Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương. Anh Nguyễn Đình V2, sinh năm 1975 - Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ,

huyện T, tỉnh Hải Dương.(Bà S1, anh T, Bà T1, chị V, chị V1 ủy quyền cho anh Nguyễn Đình V2)- Anh V2 có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông: Nguyễn Văn H1, chị Bùi Thị H.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Gia Đ có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 270208020816 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 04/8/2020. Khoảng 04 giờ sáng ngày 05/6/2024, Phạm Gia Đ điều khiển xe ô tô biển số 34C- 251.95 đi từ nhà ở của mình ở thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương theo đường Quốc lộ 37 hướng cầu B đi sang huyện N để đi xã M, huyện T để giao hàng giò chả. Khi đi đến khu vực chân cầu B là đoạn đường thẳng, được chia thành hai chiều đường xe chạy, mặt đường được trải bê tông nhựa, phẳng, khô, không có chướng ngại vật, tầm nhìn không bị hạn chế, rộng 1200 cm; giữa đường được kẻ vạch liền nét 1.4, thành cầu bên phải diện 30x100cm, thành cầu bên trái diện 30x100cm; lề đường bên phải theo hướng TP . đi huyện N cách cầu B 2300cm về phía TP . có biển W207b (giao nhau với đường không ưu tiên) thì Đ đi với tốc độ khoảng 40km/h trên phần đường bên phải, bánh xe bên trái xe ô tô đi gần sát vạch kẻ liền tim cầu B. Do buồn ngủ, nhắm mắt không quan sát nên khi mở mắt quan sát thì Đ đang ở khu vực gần giữa cầu B và thấy ông Nguyễn Đình S, đang dắt xe đạp đi phía trước cùng chiều, sau xe chở thùng xốp chứa nải chuối, cách đầu xe bên phải của Đ khoảng 01m, đi cách thành cầu bên phải theo chiều đi khoảng 1,5m. Do khoảng cách gần, Đ không kịp xử lý nên phần đầu xe bên phải xe ô tô do Đ điều khiển va chạm vào đuôi xe đạp của ông S và người ông S từ phía sau khiến vùng đầu ông S va chạm vào kính chắn gió phía trước đầu xe bên phải xe ô tô của Đ tạo thành vết nứt lan tỏa trên kính có dính nhiều sợi dạng lông tóc. Sau va chạm, ông S nằm bất tỉnh ở phía sát mép cầu bên phải, đầu quay về phía mép cầu, chéch về hướng đi huyện N, chân quay phía tim đường chéch về hướng đi T, xe đạp đổ ngay ở vị trí ông S nằm tạo thành dấu vết và vị trí tại hiện trường là **vị trí (01)**: là vết chà xước mặt đường màu trắng hướng TP . đi thị trấn N có chiều diện 10x0,5cm, đầu vết cách mép thành cầu bên phải 150 cm, cuối vết cách mép thành cầu bên phải 145 cm, đầu vết cách cột Km38 hướng đi TP . đo 120,3 cm; **vị trí (02)**: là vết chà xước cách cuối vết (1) 30 cm, là vết chà xước mặt đường có chiều diện 125x25 cm, hướng T, đầu vết cách mép thành cầu bên phải 140 cm, cuối vết cách mép thành cầu bên phải 10 cm; **vị trí (03)**: là vết chà xước mặt đường màu nâu trắng diện 170x160cm, hướng Tây Nam; tâm vết cách cuối vết (02) đo 220cm, tâm vết cách mép thành cầu bên phải đo 140 cm. Sau đó, ông S được người đi đường đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa tỉnh H. Sau va chạm, góc bên phải nắp capô xe ô tô của

Đ bị đẩy từ trước về sau; đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước bên phải bị vỡ mất ốp nhựa có dán 01 thẻ epass bị trầy xước, mã thẻ ghi là 108DE14; đèn sương mù phía trước bên phải bị vỡ bung rời khỏi vị trí gá; góc bên phải ba đờ sóc phía trước bị vỡ mất mảng diện 30x50 (cm) tại hiện trường. Do hoảng sợ, nên Đ không dừng lại mà tiếp tục điều khiển xe đi tiếp thì quan sát thấy bà Nguyễn Thị T1 là vợ ông S đang dắt xe xuống dốc cầu Bía cách vị trí tai nạn khoảng vài mét. Đông không giao hàng theo dự kiến mà điều khiển xe theo hướng cầu B đi sang xã M rồi đi TP . để đến Gara ô tô sửa chữa hư hỏng vừa xảy ra để nhằm tránh cơ quan chức năng phát hiện. Khoảng 06 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe ô tô đến Gara ô tô “Hoan Còi” ở TP . do anh Đào Văn H2 làm chủ và nói với anh H2 sửa chữa xe cho Đ nhưng Đ không nói cho anh H2 biết về nguyên nhân của các hư hỏng này. Sau đó, Đ để xe ở đây và gọi xe ôm đi về nhà. Căn cứ vào mã thẻ ePass tại hiện trường, Cơ quan CSĐT- Công an huyện N đã tiến hành tra cứu nhanh xác định được xe ô tô đăng ký tài khoản có mã thẻ trên là xe ô tô biển số 34C- 251.95 do Phạm Gia Đ là chủ tài khoản. Khoảng 07 giờ cùng ngày, Đ đang ở nhà thì được Công an huyện N đến mời Đ làm việc, Đ thừa nhận là người gây tai nạn ở khu vực cầu B và dẫn lực lượng Công an đến hiện trường, sau đó giao nộp phương tiện xe ô tô cho Cơ quan Công an để phục vụ điều tra. Kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở của Đ là 0.000 mg/L, kết quả xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của Đ: âm tính với chất ma túy. Hậu quả: ông S được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh H, đến 15 giờ 45 phút cùng ngày ông S tử vong tại gia đình. Xe ô tô 34C- 251.95 và xe đạp hư hỏng nhẹ.

Tại Bản Kết luận giám định tử thi số 159/KLGĐTT-KTHS ngày 11/6/2024 của Phòng K- Công an tỉnh H, kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Đình S do chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ phức tạp).

Tại Bản Kết luận giám định số 4283/KL-KTHS ngày 11/6/2024 của V3- Bộ C, kết luận: Trong mẫu máu ghi thu của ông Nguyễn Đình S- 1949 ở thôn Đ- Đ- T- Hải Dương gửi giám định không tìm thấy ethanol (còn).

Tại Bản Kết luận giám định số 4282/KL-KTHS ngày 14/6/2024 của V3- Bộ C, kết luận: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu ghi “Mẫu máu ông Nguyễn Đình S” gửi giám định.

Về Vật chứng: Cơ quan CSĐT - Công an huyện N đã thu giữ: 01 xe ô tô biển số 34C- 251.95 cùng các giấy tờ có liên quan đến xe ô tô biển số 34C- 251.95. 01 xe đạp màu đỏ- đen- trắng, nhãn hiệu Vinabike.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 22/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Phạm Gia Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa: Bị cáo không có gì tranh luận với địa diện viện kiểm sát, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, Xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: **Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Gia Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. **Về hình phạt:** Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260, điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 2 điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đ 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án. **Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng. **Xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm khoản 3 Điều 106 Bộ luật TTHS, đề nghị: Trả lại cho bị cáo Đ 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 270208020816, do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 04/8/2020 mang tên Phạm Gia Đ. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Cơ quan Điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phương tiện, bản kết luận giám định pháp y, lời khai người

làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ ngày 05/6/2024, tại khu vực cầu B thuộc địa phận thôn Đ, xã Ú, huyện N, tỉnh Hải Dương, Phạm Gia Đ có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô biển số 34C-251.95 trong tình trạng không sử dụng rượu bia, chất ma túy nhưng do Đ ngủ gật thiếu chú ý quan sát nên phần đầu xe bên phải xe ô tô do Đ điều khiển va chạm vào phía sau xe đạp do ông Nguyễn Đình S đi phía trước cùng chiều. Sau khi va chạm với ông S, Đ không cấp cứu nạn nhân, không đến trình báo cơ quan chức năng theo quy định mà tiếp tục điều khiển xe ô tô 34C-251.95 rời khỏi hiện trường đến Gara ô tô Hoan Còi ở TP . của anh Đào Văn H2 ở TP . để sửa chữa nhằm che giấu hành vi phạm tội của mình. Hậu quả: Ông S bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa tỉnh H đến hồi 15 giờ 45 phút cùng ngày tử vong tại gia đình, nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

[4]. *Về nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc phạm tội::* Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được điều khiển xe ô tô không chấp hành các quy định của L gia thông đường bộ có thể gây nguy hiểm cho những người tham gia giao thông khác. Thực tế, bị cáo điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn đã làm 01 người bị chết; sau khi va chạm với ông S, bị cáo Đ không đưa ông S đi cấp cứu, không điều khiển xe ô tô 34C-251.95 đến trình báo cơ quan chức năng theo quy định mà điều khiển xe ô tô rời khỏi hiện trường nhằm trốn tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng, gây ra hậu quả rất nghiêm trọng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi của mình. Trên cơ sở hành vi bị cáo đã thực hiện, đủ căn cứ xác định bị cáo Phạm Gia Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5]. *Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Gia Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ trưởng Bộ G quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Xâm phạm đến trật tự quản lý giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, hậu quả làm 01 người chết. Nên cần có mức hình phạt tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

[6]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 300.000.000đ, nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, đại diện gia đình bị hại có đơn xin bãi nại, miễn truy cứu trách nhiệm cho bị cáo, bị cáo có xác nhận của UBND xã D tham gia đóng góp quỹ vì người nghèo, có bố đẻ tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế đã phục viên nên bị cáo được hưởng các tình tiết quy định tại điểm s,b khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

[8]. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội do không am hiểu hết quy định của pháp luật, mặt khác do thời điểm 4h sáng ít xe qua lại, bị cáo lái xe buồn ngủ, nhắm mắt nên khi mở mắt đã không kịp quan sát xử lý, ông S cũng có một phần lỗi dẫn đến va chạm do không đi xe về bên phải làn đường, dạt xe cách mép đường bên phải theo chiều đi khoảng 145cm, vi phạm khoản 3 Điều 13 Luật giao thông đường bộ. Căn cứ nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ TNHS, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng khoản 1,2,5 Điều 65 BLHS; giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương quản lý, theo dõi, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giúp bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt cho gia đình, xã hội và đảm bảo công tác phòng chống tội phạm.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lái xe gia đình không phải xe kinh doanh dịch vụ, xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo.

[9]. Về vật chứng: Đối với 01 xe ô tô biển số 34C- 251.95 cùng các giấy tờ có liên quan đến xe ô tô biển số 34C- 251.95. Ngày 14/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại cho bị cáo Phạm Gia Đ là chủ sở hữu hợp pháp. 01 xe đạp màu đỏ- đen- trắng, nhãn hiệu Vinabike. Ngày 06/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại cho anh Nguyễn Đình V2 (là con trai ông Nguyễn Đình S) là phù hợp.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 270208020816, do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 04/8/2020 mang tên Phạm Gia Đ đang quản lý trong hồ sơ vụ án cần tuyên trả cho bị cáo Đ.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 08/6/2024, Bị cáo Phạm Gia Đ đã đến hỏi thăm, bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu

đồng), các bên xác định vấn đề dân sự đã giải quyết xong và không yêu cầu bị cáo Phạm Gia Đ phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác, nên vấn đề dân sự đã được giải quyết xong.

[11].Đại diện VKSND huyện Ninh Giang đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

[12]. Các vấn đề khác: Đối với nạn nhân là ông Nguyễn Đình S cũng có một phần lỗi dẫn đến va chạm do không đi xe về bên phải làn đường (do dắt xe cách mép đường bên phải theo chiều đi khoảng 145cm), vi phạm khoản 3 Điều 13 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên, ông S đã chết nên không đề cập việc xử lý.

[13]. **Về án phí:** Căn Cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2, Điều 260, điểm s,b khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1,2, 5 Điều 65 BLHS. Các Điều 331, 333, khoản 2 Điều 136, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Gia Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Gia Đ 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đ cho UBND xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương, quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo Đ có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo Đ. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả lại 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 270208020816, do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 04/8/2020 mang tên Phạm Gia Đ.

Về án phí: Bị cáo Phạm Gia Đ1 chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- VKSND huyện Ninh Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp bị hại.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Minh H3